TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2018/DS-ST
Ngày: 21-11-2018
V/v "tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc P.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Xuân Lộc;

Ông Đào Chiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thụy Hải Yến.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Lê Xuân Hồng Vinh – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:280/2018/TLST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2018 về việc "tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2018/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng A.

Địa chỉ: Số 2 L, phường T, Quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện cho Ngân hàng A: Ông Võ Tự T – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng A chi nhánh Tây Ninh là người đại diện theo ủy quyền theo Quyết định số: 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19/6/2014 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Ngân hàng A.

Người được ủy quyền lại: Bà Trần Thị Ngọc T – Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng A chi nhánh tỉnh Tây Ninh (Giấy ủy quyền số: 142/GUQ-NHN_0TN-PC ngày 24/7/2018) (có mặt).

Địa chỉ: Số 468 Đường C, Khu phố 3, Phường 3, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ P, sinh năm 1972 (có mặt).

Nơi đăng ký HKTT: ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Nơi cư trú hiện nay: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/7/2018 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn – bà Trần Thị Ngọc T trình bày:

Ngày 19/4/2012, Ngân hàng A chi nhánh tỉnh Tây Ninh có cho bà Nguyễn Thị Mỹ P vay tiền theo Hợp đồng tín dụng số: 5700LAV201203075, cụ thể như sau:

- Số tiền vay: 100.000.000 (một trăm triệu) đồng;

- Mục đích vay: mua máy cày, dàn cày, dàn xới;

- Lãi suất trong hạn là: 18%/năm;

+ Lãi suất này được áp dụng từ ngày 23/4/2012 và sẽ được điều chỉnh theo lãi suất biến động trên thị trường theo từng thời kỳ cho khách hàng. Ngày 15/7/2012, Ngân hàng điều chỉnh lãi suất với mức 15%/năm và từ ngày 13/5/2013 cho đến nay, Ngân hàng điều chỉnh với mức lãi suất 13%/năm.

- Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn;

- Thời hạn vay: 36 tháng.

- Thời hạn trả hết nợ: 12/4/2015. Định kỳ trả nợ hàng năm vào ngày 12/4 hàng năm: 02 (hai) năm đầu, mỗi năm trả 30.000.000 đồng; năm cuối cùng trả 40.000.000 đồng.

- Kỳ trả lãi: cùng với kỳ trả gốc;

Hợp đồng tín dụng trên được bảo đảm bằng tài sản là quyền sử dụng đất tọa lạc tại ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh theo Hợp đồng thế chấp số: 0747/2012/HĐTC được ký ngày 19/4/2012 giữa Ngân hàng A chi nhánh tỉnh Tây Ninh với bà P và Ông Nguyễn Văn P (Hợp đồng thế chấp được công chứng ngày 20/4/2012 và đăng ký thế chấp ngày 23/4/2012).

Khoản vay trên đã quá hạn trả nợ từ ngày 13/4/2013. Từ lúc P sinh nợ quá hạn đến nay, Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở, đôn đốc bà P thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo cam kết đã thỏa thuận. Nhưng từ ngày vay đến nay, bà P chưa trả được số tiền nợ gốc và lãi nào.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà P trả cho Ngân hàng số tiền 211.978.750 đồng, trong đó nợ gốc 100.000.000 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 24/7/2018 là 111.978.750 đồng và tiền lãi P sinh sau ngày 24/7/2018 cho đến khi trả tất nợ.

Nếu bà P không trả được nợ đề nghị Tòa án xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp số 0747/2012/HĐTC được ký ngày 19/4/2012 để thu hồi nợ.

Đến ngày 29 tháng 10 năm 2018, Ngân hàng bổ sung yêu cầu khởi kiện:

Yêu cầu bà P và ông P cùng có trách nhiệm trả số nợ gốc cùng lãi suất theo Hợp đồng tín dụng số 5700LAV201203075 ngày 19/4/2012.

Kể từ ngày 30/10/2018, bà P và ông P phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp, bà P và ông P không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hoặc thực hiện nghĩa vụ thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành P mãi tài sản thế chấp là QSDĐ diện tích 21.408m^2 thuộc các thửa đất số: 959, 889, 890, 888, 823, 568, 541, 542, 543, 562, 563, 564, 607, 615, 614, 599, 602, 606, 597, 598, 570, 596, 600, 601, 604, 605, 595, 618, 608, 609, 610; tờ bản đồ số 09. Đất tọa lạc tại ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Đất có số vào sổ cấp giấy chứng nhận QSDĐ: H01205/3694/2009/HĐ-TK cấp ngày 10/11/2009 do bà Nguyễn Thị Mỹ P đứng tên và QSDĐ diệc tích 5.500m^2 thuộc thửa đất số 829, tờ bản đồ số 09. Đất tọa lạc tại ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Đất có số vào sổ cấp giấy chứng nhận QSDĐ: H01204/3694/2009/HĐ-TK cấp ngày 10/11/2009 do bà Nguyễn Thị Mỹ P đứng tên để thu hồi nợ.

Bị đơn, bà Nguyễn Thị Mỹ P trình bày:

Bà thừa nhận có vay tiền và thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất theo như đại diện Ngân hàng A trình bày là đúng. Nhưng do làm ăn gặp khó khăn nên bà không trả nợ cho Ngân hàng theo đúng thời hạn thỏa thuận trong hợp đồng. Nay bà đồng ý trả tiền theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng và có nghĩa vụ tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trường hợp, bà không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hoặc thực hiện nghĩa vụ thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành phát mãi tài sản thế chấp do bà đứng tên để thu hồi nợ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Ông Nguyễn Văn P trình bày:

Tòa án đã triệu tập hợp lệ 02 lần tham gia phiên tòa nhưng ông P không đến, không có lý do và cũng không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nên không có ý kiến trình bày.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham

gia phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong thời gian chuẩn bị xét xử đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về tố tụng:

[1] Căn cứ đơn khởi kiện cùng các tài liệu chứng cứ kèm theo của nguyên đơn có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là "tranh chấp hợp đồng tín dụng" được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Bị đơn cư trú tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

[3] Ông Nguyễn Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng và trở ngại khách quan. Căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông P.

* Về nội dung:

[1] Xét yêu cầu của của nguyên đơn – Ngân hàng A thì thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn – bà Nguyễn Thị Mỹ P thừa nhận vào ngày 19/4/2012 có vay số tiền 100.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 5700LAV201203075 và thế chấp tài sản theo Hợp đồng thế chấp số 0747/2012/HĐTC ngày 19/4/2012 như đại diện nguyên đơn trình bày và đồng ý trả số tiền 218.478.000 đồng, bao gồm 100.000.000 đồng tiền vay gốc và 118.478.000 đồng tiền lãi cùng tiền lãi phát sinh sau ngày 21/11/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2] Xét thấy: Tại đơn khởi kiện Ngân hàng A chỉ yêu cầu một mình bà P có nghĩa vụ trả tiền cho Ngân hàng. Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày

29/10/2018, Ngân hàng bổ sung yêu cầu khởi kiện đối với ông P, yêu cầu bà P và ông P cùng có trách nhiệm trả số tiền gốc cùng lãi suất theo Hợp đồng tín dụng số: 5700LAV201203075 ngày 19/4/2012 cho Ngân hàng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông P, nhưng ông P không đến Tòa án và cũng không có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A.

[3] Tại Giấy đề nghị vay vốn ngày 12/4/2012 (bút lục 21) thể hiện: Ông Nguyễn Văn P ký tên trong giấy đề nghị với tư cách là chồng của bà Nguyễn Thị Mỹ P.

Tại Hợp đồng thế chấp tài sản số: 0747/2012/HĐTC (bút lục từ 34-37) ngày 19/4/2012 thể hiện: Ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị Mỹ P cùng ký tên vào hợp đồng với tư cách là bên thế chấp. Hợp đồng đã được công chứng ngày 20/4/2012 và đăng ký thế chấp ngày 23/4/2012.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mỹ P và ông Nguyễn Văn P phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A.

Buộc bà Nguyễn Thị Mỹ P và ông Nguyễn Văn P có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng A số tiền 218.478.000 (hai trăm mười tám triệu bốn trăm bảy mươi tám nghìn) đồng, bao gồm: 100.000.000 (một trăm triệu) đồng tiền vay gốc và 118.478.000 (một trăm mười tám triệu bốn trăm bảy mươi tám nghìn) đồng tiền lãi.

Kể từ ngày 22/11/2018, bà P và ông P phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: 5700LAV201203075 ngày 19/4/2012 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp, bà P và ông P không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hoặc thực hiện nghĩa vụ thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành phát mãi tài sản thế chấp

là QSDĐ diện tích: 21.408m^2 thuộc các thửa đất số: 959, 889, 890, 888, 823,568, 541, 542, 543, 562, 563, 564, 607, 615, 614, 599, 602, 606, 597, 598, 570, 596, 600, 601, 604, 605, 595, 618, 608, 609, 610; tờ bản đồ số 09. Đất tọa lạc tại ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Đất có số vào sổ cấp giấy chứng nhận QSDĐ: H01205/3694/2009/HĐ-TK cấp ngày 10/11/2009 do bà Nguyễn Thị Mỹ P đứng tên và QSDĐ diệc tích: 5.500m^2 thuộc thửa đất số: 829, tờ bản đồ số 09. Đất tọa lạc tại ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Đất có số vào sổ cấp giấy chứng nhận QSDĐ: H01204/3694/2009/HĐ-TK cấp ngày 10/11/2009 do bà Nguyễn Thị Mỹ P đứng tên để thu hồi nợ.

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Mỹ P và ông Nguyễn Văn P phải chịu 10.924.000 (mười triệu chín trăm hai mươi bốn nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng A được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.299.000 (năm triệu hai trăm chín mươi chín nghìn) đồng theo biên lai thu số 0018837 ngày 02/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Ngọc Phượng